TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

I. CLIENT INFORMATION/ *THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:*

Applicant/ ref. (*Khách hàng/ số yêu cầu*)	:	HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP ĐIỀN XÁ
Address (*Địa chỉ*)	:	Thôn Chiến Thắng, Xã Điền Xá, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ *THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:*

JOB No. (*Số phiếu yêu cầu phân tích*)	:	TL260730002
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*)	:	Gà ủ muối
Sample description (*Mô tả mẫu*)	:	Mẫu được chứa trong túi kín còn nguyên vẹn
Seal No *(Số niêm)*	:	Không niêm phong
Source of sample (*Nguồn mẫu*)	:	Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*)	:	30/07/2026
Testing time (*Thời gian thử nghiệm*)	:	30/07/2026 - 12/08/2026
Report date (*Ngày trả kết quả*)	:	12/08/2026
Test results (*Kết quả thử nghiệm*)	:	(See next page/ *Xem trang sau*)

Note / *Ghi chú:*

1. (*) The test was performed by a subcontracted laboratory evaluated and approved by TECHLAB/ *Chỉ tiêu được thực hiện tại phòng thử nghiệm hợp đồng phụ đã được TECHLAB đánh giá và phê duyệt.*
2. (1) Parameter is accredited *ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025*
3. (2) Chỉ tiêu được chỉ định bởi cơ quan nhà nước / Test parameters specified by a state authority
4. ND: Not detected/ *Không phát hiện* D: Detected/ *Phát hiện* <1;<1,8;<2;<3;<10: Not detected/g sample/ *Không phát hiện/g mẫu*
   LOD: limit of detection/ *Giới hạn phát hiện* LOQ: Limit of Quantitation/ *Giới hạn định lượng*
5. This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our TECHLAB Terms and Conditions. TECHLAB only resolves complaints about analytical results within 7 days from the report date of results / *Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của* TECHLAB. *TECHLAB chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong vòng 7 ngày kể từ ngày trả kết quả*
6. The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of TECHLAB is granted/ *Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện TECHLAB*

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN TUẤN ANH

On behalf of TECHLLAB
Đại diện TECHLAB

CÔNG TY CỔ PHẦN TECHLAB GLOBAL

HOÀNG VĂN HUYNH

TEST REPORT/
PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Code/ *Mã mẫu:*	**TL260730002/2**
Sample name/ *Tên mẫu*:	Gà ủ muối
Information provided by applicant/ *Thông tin được khách hàng cung cấp*	Gà ủ muối

STT	Test Parameter/ *Chỉ tiêu phân tích*	Test Method/ *Phương pháp*	Unit/ *Đơn vị*	LOD	Result/ *Kết quả*
1	Đường tổng số(1)	TLG-HH1091 Ref. TCVN 4594:1988	g/100g	0,500	ND
2	Natri (Na)(1)	TLG-HH536 (Ref.TCVN 10916:2015)	mg/100g	0,500	253
3	Tetracycline(1)	TLG-HH605 Ref. ORIENTAL JOURNAL OF CHAMISTRY India, 2017. Tokyo Metropolitan Institue of Public Health	µg/kg	2,00	ND
4	Auramine O(1)	TLG-HH636 Ref. AOAC 2007.01	µg/kg	0,500	ND
5	Cadimi (Cd)(1)(*)	AOAC 999.11	mg/kg	0,002	ND
6	Protein/Chất đạm(1)(*)	TCVN 8134:2009	g/100g	/	22,12
7	Lipid/Chất béo(1)(*)	VNT.H.03.Fo.187	g/100g	/	5,56
8	Năng lượng(*)	VNT.H.03.Fo.277	kcal/100g	/	166,44
9	Carbohydrate (không xơ)(*)	VNT.H.03.Fo.187	g/100g	/	6,98